

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiễn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ giáo dục phổ thông: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Cầm Thị M (Cầm Thị P), có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 77 ngày 08/7/2015 của TAND huyện Sông Mã tuyên xử phạt Nguyễn Văn K 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 13/9/2023, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an huyện Sông Mã và Công an xã C, Sông Mã làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4G thuộc khu vực bản N, xã C, Sông Mã phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ ngoài đường Quốc lộ 4G có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân và yêu cầu nam thanh niên nếu có mang theo đồ vật có liên quan đến ma túy thì giao nộp. Khi được yêu cầu nam thanh niên khai là Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 ở bản T, xã M, Sông Mã và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, (K khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 14/9/2023 tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *"02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,18 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu K1, vật chứng còn lại 01 viên có tổng khối lượng 0,09 gam ký hiệu K2"*.

Kết luận giám định số 2191 ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,18 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/9/2023, Nguyễn Văn K gọi điện thoại gọi cho Lò Văn M ở bản Nhạp, Chiềng Cang để hỏi mua 02 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng, M đồng ý và hẹn gặp nhau tại đoạn đường Quốc lộ 4G trước cửa nhà M để giao dịch bán ma túy, nghe điện xong K mang theo số tiền 100.000 đồng (là tiền do K lao động tiết kiệm mà có) rồi đi bộ từ nhà ở bản Trung Chính, Mường Hung ra chỗ hẹn gặp M, sau khi nhận tiền M điều khiển xe mô tô đi theo hướng lên thị trấn Sông Mã còn K đứng ở đường đợi, khoảng 20 phút sau, M quay lại đưa cho K 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên hồng phiến, K cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, trên đường về đến khu vực đầu cầu bản N, xã C thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an huyện Sông Mã và Công an xã C, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSSM ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Nguyễn Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử là không oan sai.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền); bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 20 giờ 50 phút ngày 13/9/2023, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp cùng Công an huyện Sông Mã và Công an xã C, Sông Mã làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4G thuộc khu vực bản N, xã C, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của K 02 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,18 gam, theo kết luận giám định là ma túy, thuộc loại Methamphetamine. Mục đích Tàng trữ để sử dụng cá nhân.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản

phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Toà án xét xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai bỏ ma túy.

[6] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với Lò Văn M theo bị cáo khai M đã bán 02 viên ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh, lấy lời khai của M và tại biên bản đối chất ngày 22/11/2023 Lò Văn M khai đi làm thuê ở dưới Hà Nội từ ngày 11/9/2023 và thừa nhận ngày 13/9/2023 K có gọi cho M 02 cuộc vào số thuê bao của M là 0862107060, nhưng M không nghe máy, (K cũng thừa nhận gọi cho M 02 cuộc nhưng M không nghe máy), ngoài lời khai của K ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh được việc M đã bán ma túy cho K ngày 13/9/2023 nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối

với Lò Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,09 gam Methamphetamine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền).

[9] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, nên phải chịu án phí theo quy định chung.

[10] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 01 năm 08 tháng tù (một năm tám tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật: 0,09 gam Methamphetamine + 01 mảnh Nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04 ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 03/01/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

